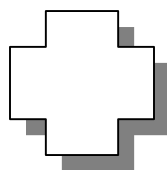


BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC AN GIANG

PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ

Khoa Y Học Cổ Truyền



AN GIANG 2013

**SỞ Y TẾ AN GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC TỈNH
Ký hiệu : PĐĐT-YHCT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Châu Đốc, ngày 25 tháng 10 năm 2013

MỤC LỤC

Cấp cứu vụng châm	Trang 3
Liệt dây thần kinh VII ngoại biên	4
Tai biến mạch máu não	6
Đau dây thần kinh hông	9
Kinh nguyệt không đều	12
Đau lưng	15
Sỏi đường tiết niệu	17
Viêm gan siêu vi	19

Biên Soạn

Phụ Trách Đơn Vị

Phê Duyệt
Chủ tịch HĐ KHKT

CẤP CỨU VỤNG CHÂM

(Trích theo QĐ số 5467/2003/QĐ-BYT ngày 21/10/2003)

I TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG

A/ Mức độ nhẹ:

Mặt trắng bệch, vã mồ hôi, hoa mắt, bồn chồn, buồn nôn hoặc nôn.

B/ Mức độ nặng:

- Chân tay lạnh ngắt.
- Huyết áp tụt hoặc mất.

II XỬ TRÍ

A/ Mức độ nhẹ :

- Rút ngay hết kim.
- Bảo người bệnh nhắm mắt lại.
- Nằm đầu thấp, người bệnh sẽ trở lại bình thường.
- Day huyết: Nhân trung.

B/ Mức độ nặng:

- Rút kim.
- Nằm đầu thấp.
- Vừa châm vừa vê mạnh huyết Nhân trung, hoặc châm lần lượt các huyết của thập tuyên.
- Nới rộng quần áo, đắp ấm .
- Khi châm cần vê mạnh và châm lần lượt từng huyết cho đến khi tỉnh lại .
- Tỉnh rồi cho uống nước trà nóng, nước đường nóng .
- Có thể sử dụng CamphoNa (Coramin) 2ml tiêm bắp .

LIỆT DÂY VII NGOẠI BIÊN

Liệt dây VII ngoại biên do nhiều nguyên nhân: Cơ năng hay thực thể gây ra như :

- Viêm nhiễm.
- Lạnh.
- Sang chấn sau mổ.
- Chấn thương vỡ xương đá.

1.LIỆT DÂY VII NGOẠI BIÊN DO LẠNH: (Đông y gọi là trúng phong hàn ở kinh lạc)

a/.Triệu chứng:

Sau khi gặp mưa gió, lạnh, tự nhiên mắt không nhắm được, miệng méo cùng bên với mắt uống nước trào ra, không huyết sáo được, toàn thân có hiện tượng sợ lạnh, rêu lưỡi trắng, mạch phù.

b/.Phương pháp chữa: Khu phong tán hàn hoạt lạc.

+ Bài thuốc:

- | | |
|--------------------|-------------------|
| - Ké đầu ngựa 12g | - Trần bì 12g |
| - Tang ký sinh 12g | - Hương phụ 12g |
| - Quế chi 08g | - Đương qui 12g |
| - Bạch chỉ 12g | - Xuyên khung 12g |
| - Ngưu tất 12g | - Cam thảo 04g |

Ngày sắc uống 01 thang.

+ Châm cứu:

Ế phong, Toán trúc, Tình minh, Ngưu yêu, Giáp xa, Địa thương, Nghinh Hương, Phong trì, Hợp cốc.

2.LIỆT DÂY VII NGOẠI BIÊN DO NHIỄM TRÙNG: (Đông y gọi là trúng phong nhiệt ở kinh lạc)

a. Triệu chứng : Tự nhiên mắt không nhắm được, miệng méo cùng bên với mắt, uống nước trào ra, không huyết sáo được, có sốt, sợ gió sợ nóng, rêu lưỡi trắng dày, mạch phù sắc. Sau khi hết sốt, có tình trạng liệt dây VII ngoại biên.

b. Phương pháp chữa: Khu phong thanh nhiệt, hoạt huyết.

c. Bài thuốc:

- | | |
|---------------------|------------------------|
| - Kim ngân hoa 16g | - Ngưu tất 12g |
| - Bồ công anh 16g | - Dâu tằm 12g |
| - Thổ phục linh 12g | - Táo nhân 03g |
| - Ké đầu ngựa 12g | - Cam thảo 03g |
| - Xuyên khung 12g | Ngày sắc uống 01 thang |

3. LIỆT DÂY VII DO SANG CHẤN: (Đông y gọi là ứ huyết ở kinh lạc)

A. Triệu chứng: Gồm triệu chứng liệt dây VII, mà nguyên nhân gây ra do sang chấn như: Té ngã, bị thương tích, sau mổ vùng hàm mặt, xương chũm

B. Phương pháp chữa: Hoạt huyết, hành khí.

+ Bài thuốc:

- | | |
|-------------------|-----------------|
| - Đẳng sâm 12g | - Uất kim 08g |
| - Xuyên khung 12g | - Chỉ xác 06g |
| - Ngưu tất 12g | - Trần bì 06g |
| - Tô mộc 08g | - Hương phụ 06g |

Ngày sắc uống 01 thang.

. Đa số các trường hợp liệt VII ngoại biên do lạnh, do xung huyết: Uống thuốc bắc, châm cứu đem lại kết quả tốt.

. Các trường hợp do nhiễm trùng: Phục hồi lâu hơn.

. Đối với các trường hợp phục hồi chậm (trên 02 tháng): Người bệnh và Thầy thuốc cần có điều kiện về thời gian.

. Phải phối hợp nhiều phương pháp: Châm cứu, châm điện, thủy châm thuốc vào huyết.

+ Vật lý trị liệu: Kiên trì hướng dẫn từng động tác xoa ấn vùng mặt, trên trán, trên má, dưới cằm, các cơ hai bên má, xoa bóp vật lý trị liệu, dưỡng sinh, thường thu được kết quả tốt hơn, Tập vùng mắt, vùng lưỡi, tập thổi phồng miệng.

+ Tâm lý liệu pháp: Do tính chất bệnh lâu dài phải động viên, an ủi, giúp người bệnh vượt qua thời gian khó khăn.

+ Phối hợp thuốc tây:

- Paracetamol 500mg 1viên X 2 lần uống sáng, chiều.
- Vitamin C 1g tiêm TMC.

TAI BIẾN MẠCH MÁU NÃO

A/. PHÂN LOẠI:

1. Nhũn não:

Là hiện tượng thiếu máu cục bộ do tắt lấp động mạch, hoặc tắt động mạch, xoang tĩnh mạch, gây tổn thương não mà khó hoặc không phục hồi.

Tri giác: Thường người bệnh tỉnh có khi hôn mê, nhưng xảy ra từ từ, có dấu hiệu thần kinh khu trú, có rối loạn ngôn ngữ cảm giác.

2. Xuất huyết não:

Cơn đột quỵ, người bệnh lập tức rơi vào hôn mê, bệnh thường xảy ra ở tuổi trung niên.

B/. NGUYÊN NHÂN

Thường do cao huyết áp, vỡ dị dạng động mạch máu não, xuất huyết não, rối loạn đông máu, chấn thương sọ não.

C/. LÂM SÀNG:

Người bệnh hôn mê, rối loạn thần kinh thực vật, dấu hiệu thần kinh khu trú khó xác định.

D/. ĐIỀU TRỊ:

- Hút đàm nhớt, thở oxy khi người bệnh hôn mê.
- Chống phù não: Manitol 20% (200ml) tiêm tĩnh mạch chậm hoặc:
MgSO₄: 10% (02ml) tiêm tĩnh mạch chậm.
- Lasix: 20mg tiêm TMC khi có cao huyết áp.
- Hoặc: Phenobarbital: 0,2g x 01 ống tiêm bắp (không dùng khi hô hấp xấu).
- Riêng trong nhũn não có thể sử dụng: Soludécadron, khi huyết áp người bệnh không cao, nhưng kết quả chưa thống nhất.
- Điều trị cao huyết áp: Đưa về trị số bình thường.
- Điều trị tim mạch.
- Tăng tuần hoàn não: Lucidril 250mg ngày 01 lọ x 2 lần tiêm bắp, có thể dùng kéo dài trong thời gian nằm điều trị tại Bệnh viện.
- Thuốc kháng đông: Chỉ dùng khi lấp mạch do bệnh van tim, sử dụng hạn chế.
- Dinh dưỡng và điều dưỡng:
 - + Truyền dịch: Glucose 30%, 5%...
 - + Vitamin C: 1g -> 2g / ngày tiêm TMC.
 - + Nếu người bệnh không ăn được: Đặt tube Levin.
 - + Chống bội nhiễm, xoay trở người bệnh, đặt ống thông tiểu.
 - + Cho người bệnh nằm nơi thoáng khí, yên tĩnh.
 - + Tránh thăm viếng thường xuyên.

E/. ĐIỀU TRI BẰNG YHCT:

- TBMMN là một hội chứng bệnh được miêu tả trong phạm vi chứng phong của Đông y.
- Nguyên nhân thường gặp ở người già, hoạt động các tạng Tâm, Can, Thận bị giảm sút gây hiện tượng âm hư sinh đàm, phong động gây co giật, hôn mê.
- + Phân loại:
 - Nếu liệt ½ người không có hôn mê gọi là: “trúng phong kinh lạc”
 - Nếu liệt ½ người có hôn mê thì gọi là: “trúng phong tạng phủ”

I..Thuốc điều trị trúng phong kinh lạc:

a/.Triệu chứng: Liệt mặt, lưỡi lệch về bên lạnh, liệt ½ người, thoáng mất ý thức, hoa mắt chóng mặt, mạch huyền tế sắc, thuộc chứng âm hư hỏa vượng, hay gặp ở người cao huyết áp, xơ cứng động mạch: (thể can thận âm hư)

b/. Phương pháp :

Tư âm tiềm dương (do âm hư hỏa vượng)

Trừ đàm thông lạc (do phong đàm)

c/. Bài thuốc:

+ Chữa trúng phong kinh lạc (do âm hư dương sung)

- :
- | | |
|------------------------|--------------------|
| - Câu đằng 16g | - Tang ký sinh 12g |
| - Thạch huyết minh 14g | - Sinh địa 12g |
| - Ngưu tất 12g | - Dâu tằm 12g |
| - Cúc hoa 12g | - Mạch môn 12g |
| - Hà thủ ô 12g | - Địa long 06g |
| - Thạch斛 12g | |

Ngày sắc uống 01 thang.

+ Bình can tức phong gia giảm

- Thiên ma 12g
- Câu đằng 16g
- Bạch tật lê 12g
- Hy thiêm 16g
- Nam tinh 08g
- Địa long 10g
- Ngô đồng 12g

Ngày sắc uống 01 thang.

+ Đạo Đàm thang gia giảm chữa chứng phong đàm

- Bán hạ chế 08g
- phục linh 08g
- Trần bì 06g

- Cam thảo 06g
 - Chỉ thực 08g
 - Tồn yển 04g
 - Cương tằm 08g
- Ngày sắc uống 01 thang.

d/. Châm cứu:

- Liệt mặt: Ngưu yêu, Thái dương, Địa thương, Giáp xa, Phong trì, Nghinh hương.
- Liệt cánh tay: Kiên tĩnh, Kiên ngưng, Tý nhu, Khúc trì, Hợp cốc, Thần môn, Ngoại quan.
- Liệt chân: Hoàn khiêu, Trật biên, Ủy trung, Thừa sơn, Phong thị, Túc tam lý, Dương lăng tuyền, Huyền chung..
- Nếu có cao huyết áp: Thêm huyết Thái khô, Tam âm giao, Thái xung, Nội quan, Huyết hải.

ĐAU DÂY THẦN KINH HÔNG (VIÊM THẦN KINH TỌA)

I ĐẠI CƯƠNG:

Khoa học chia đau dây thần kinh hông làm hai nhóm:

- Nhóm a gọi “Đau dây thần kinh cột sống bình thường”.
- Nhóm b gọi “Đau dây thần kinh hông triệu chứng”.

II NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU TRỊ:

A) Nhóm A: “Đau dây thần kinh cột sống bình thường”:

- Trong thực tế nhóm này chiếm 90% trường hợp, đây là hệ quả của sự chèn ép thoát vị nhân và rễ của dây thần kinh.
- Khi đau bệnh nhân sẽ chỉ rõ lộ trình đường đi của rễ thần kinh:
 - + Rễ L5: Từ hông -> mặt ngoài cẳng chân -> ngón cái chân.
 - + Rễ S1: Từ hông mặt -> sau cẳng chân -> gót chân.
- đây là lối đau “ cơ học”: Đau tăng do mệt mỏi, gắng sức, cơn ho.
- Cơn đau giảm đi do nghỉ ngơi, hay một tư thế giảm đau nào đó.
- Cường độ đau: Từ cảm giác tê tê, chích chích đến nghe như cắt, xé, nóng, rất.

a/. Thăm khám người bệnh ở tư thế đứng:

- Khi cúi gập lưng xuống, hay xoay lưng qua lại, đều giảm biên độ so với bình thường.
- Đau dây L5: Người bệnh không thể đứng bằng gót chân được.
- Đau dây S1: Người bệnh không đứng bằng mũi chân được.

b/. Thăm khám người bệnh ở tư thế nằm sấp:

- Dấu hiệu bấm chuông.
- Dấu hiệu Valleix.

c/. Thăm khám người bệnh ở tư thế nằm ngửa:

- Dấu hiệu Laseque.
- Các dấu hiệu kèm theo: Đau dây S1 phản xạ gân gót mất, có teo cơ.

B) Nhóm B: “Đau dây thần kinh hông triệu chứng”:

- Bất thường ở bản lề thắt lưng -> xương cùng nơi tiếp giáp L5 –S1.
- Địa gian đốt “già” bị tổn thương: Mau, chậm, do tuổi tác.
- Do té ngã, gắng sức gồng nên tổn thương đĩa

1/. Thoát vị nhân phía trước: Không gây đau, nhưng tạo ra chồi xương “gai”

2/. Thoát vị nhân phía sau: Gây đau, vì nó kéo căng phía sau của vòng xơ, kích thích dây thần kinh, bệnh này hay tái phát.

+ Cận lâm sàng: Chụp X quang cột sống thẳng, nghiêng từ D12-S1

Điều trị nội khoa:

- . Nằm nghỉ trên mặt phẳng cứng.
- . Thuốc giảm đau.
- . Thuốc giãn cơ.
- . Không xoa bóp mạnh lúc cột sống lưng còn đau.
- . Điều trị nội khoa thất bại, nhờ ngoại khoa can thiệp.

Điều trị bằng y học cổ truyền:

- Do nguyên nhân cơ năng phục hồi bệnh tốt.
- Do nguyên nhân thực thể thường kết quả thấp, cần gửi bệnh đi chuyên khoa sâu
- + Phương pháp chữa bệnh tùy theo nguyên nhân gây bệnh.

1/ Đau dây thần kinh hông do lạnh (trúng phong, hàn ở kinh lạc)

- + Triệu chứng: Đau vùng thắt lưng lan xuống mông, mặt sau đùi cẳng chân, đi đứng khó, đau, chườm teo cơ, toàn thân sợ lạnh, rêu lưỡi trắng, mạch phù
- + Phương pháp chữa: Khu phong tán hàn- hành khí hoạt huyết

+ Bài thuốc:

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| - Thiên niên kiện 12g | - Tang ký sinh 12g |
| - Quế chi 08g | - Kỷ tử 12g |
| - Chỉ xác 08g | - Đỗ trọng 12g |
| - Xuyên khung 12g | - Táo nhân 03g |
| - Ngu tư 12g | - Cam thảo 03g |
| - Thổ phục linh 12g | - Hôi sơn 12g |

Ngày sắc uống 01 thang

+ Châm cứu:

- Áp thống huyết.
- Thận du, Mệnh môn, Đại trường du, Trật biên, Hoàn khiêu, Thừa phù, Ủy trung.
- Thủy châm: Vitamin B12 vào các huyết trên.
- Nhĩ châm: Vùng dây thần kinh hông.

+ Bệnh này hay tái phát.

+ Điều trị thuốc tây thêm:

- Paracetamol 500mg: 01 viên x 02 lần uống sáng, chiều
- Vitamin B12 1000đ tiêm bắp.

2/ Đau dây TK hông do thoái hóa cột sống gây chèn ép (phong hàn thấp tý)

- Triệu chứng: Đau vùng thắt lưng lan xuống chân theo dọc đường đi của dây thần kinh hông, có teo cơ, bệnh kéo dài và dễ tái phát.
- Thường kèm theo triệu chứng toàn thân như: Ăn kém, ngủ ít, mạch nhu hoãn, trầm nhược.

+ Phương pháp chữa: Khu phong, tán hàn, trừ thấp, hoạt huyết, bổ can thận
Nếu có teo cơ thì phải bổ khí huyết.

+ Bài thuốc:

- Độc hoạt 12g
- Phòng phong 10g
- Tang ký sinh 12g
- Thiên niên kiện 12g
- Thổ phục linh 12g
- Cam thảo 04g
- Quế chi 04g
- Ngưu tất 12g
- Xuyên khung 12g
- Kỷ tử 12g
- Đỗ trọng 12g
- Đương qui 12g
- Thục địa 12g
- Táo tào 12g
- Táo nhân 03g

Ngày sắc uống 01 thang.

Khi bớt đau nhức ngâm 02 lít rượu 40° trong 01 thang, ngày uống 40ml x 02 lần. Thời gian uống từ 03 đến 06 tháng.

KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU

I. ĐẶC ĐIỂM:

- 1/. Thay đổi về chu kỳ:
 - Trước kỳ: Sớm hơn 7 ngày.
 - Sau kỳ: Chậm hơn 7 ngày.
- 2/. Thay đổi về tính chất:
 - Số lượng kinh ra nhiều hơn hay ít hơn bình thường.
 - Số ngày kinh ngắn hay dài (3-6 ngày).
 - Sắc kinh: Đỏ, tím, nhạt...
 - Kinh đặc, loãng, thành cục...

II PHÂN LOẠI BỆNH:

1/. **Kinh nguyệt trước kỳ:** Phần nhiều do nhiệt gây ra (thực nhiệt, hư nhiệt), nhưng cũng có khi do khí hư gây nên.

A. Do huyết nhiệt: Hay ăn đồ cay nóng, cảm nhiệt tá làm huyết đi sai đường, thấy kinh trước kỳ và lượng kinh ra nhiều.

+ Triệu chứng: Số lượng ra nhiều, màu đỏ tía, đặc, máu cục, sắc mặt đỏ, môi đỏ khô, dễ giận, cáu gắt, thích mát, sợ nóng, táo bón, nước tiểu đỏ, rêu vàng.

+ Phương pháp chữa: Thanh nhiệt, lương huyết.

+ Bài thuốc:

- | | |
|-------------------|------------------------|
| - Sinh địa 12g | - Đương qui 12g |
| - Xuyên khung 12g | - Huyền sâm 12g |
| - Ngưu tất 12g | - Hoài sơn 12g |
| - Ich mẫu 16g | - Mạch môn 12g |
| - Cỏ mực 10g | Ngày sắc uống 01 thang |

Nếu can khí uất kết, tình chí không thoải mái, hay tức giận, buồn phiền, thêm:

- Chi tử 12g
- Sài hồ 12g
- Bạc hà 08g

B. Do huyết hư: Do âm hư hỏa vượng, làm âm huyết kém, nhiệt làm kinh ra trước kỳ nhưng lượng ít.

+ Triệu chứng: Lượng kinh ít màu đỏ và trong, không có cục, sắc mặt không nhuận, hai gò má đỏ, chóng mặt, trong người phiền nhiệt, ngủ không yên, chất lưỡi đỏ, rêu vàng khô, miệng lở, mạch tế sác.

+ Phương pháp chữa: Dưỡng âm thanh nhiệt

+ Bài thuốc:

- Sinh địa 16g
- Xuyên khung 12g
- Huyền sâm 12g
- Địa cốt bì 12g
- Ich mẫu 12g
- Cát căn 12g
- Rễ tranh 12g
- Mạch môn 12g
- Đương qui 12g
- Ngày sắc uống 01 thang.

C. Khí hư: Cơ thể suy nhược, dinh dưỡng kém làm ảnh hưởng đến mạch xung nhâm gây kinh nguyệt trước kỳ mà số lượng kinh nhiều.

+ Triệu chứng: Kinh ra trước kỳ, số lượng nhiều, màu nhạt, loãng, sắc mặt trắng bóng, tinh thần uể oải, hồi hộp, hơi thở ngắn, ngại nói, mệt mỏi, chất lưỡi nhạt, rêu mỏng ướt, mạch hư hược, vô lực.

+ Phương pháp chữa: Bổ khí, cố kinh

+ Bài thuốc:

- Đảng sâm 20g
- Bạch truật 08g
- Hoài sơn 12g
- Ý dĩ 20g
- Sa nhân 08g

Tất cả tán bột làm viên ngày uống 15g x 2 lần.

2/. Kinh nguyệt sau kỳ:

A. Hư hàn: Do nội thương (hư hàn) hoặc ngoại cảm phong hàn (thực)

+ Triệu chứng: Kinh chậm lượng ít màu nhạt hoặc xám đen loãng sắc mặt trắng, môi nhạt, tích nóng, sợ lạnh tay chân lạnh, bụng đau liên miên, chườm nóng dễ chịu, chóng mặt thở ngắn, mỏi lưng mạch trầm trì vô lực .

+ Phương pháp chữa: Ôn kinh trừ hàn bổ hư.

+ Bài thuốc:

- Thục địa 12g
- Xuyên khung 10g
- Can khương 08g
- Ngãi cứu 12g
- Hà thủ ô 12g
- Đảng sâm 12g
- Thạch xương bồ 08g

Ngày uống 01 thang.

B. Do huyết: huyết ú (thực), huyết hư (hư).

a /. Huyết ú:

+ Triệu chứng: Kinh ra sau kỳ, lượng ít màu tím đen đóng cục, sắc mặt tím xám, bụng dưới trướng đau (cự án). Sau khi hành kinh ra huyết bột đau, táo bón, nước tiểu ít, lưỡi xám, mạch trầm sát.

+ Phương pháp chữa: Hoạt huyết, cử ú, điều kinh

- + Bài thuốc:
 - Sinh địa 12g
 - Xuyên khung 08g
 - Đương qui 08g
 - Uất kim 08g
 - Đào nhân 08g
 - Ích mẫu 16g

b/. **Huyết hư:**

+ **Triệu chứng:** Kinh nguyệt ra sau kỳ lượng ít, kinh loãng, sắc mặt trắng mệt mỏi, hồi hộp, đoản hơi, ngại nói, móng tay chân nhạt, da khô sáp, đầu choáng mắt hoa, ngủ ít, chất lưỡi nhạt không có rêu, mạch tế sát hay hư.

+ **Bài thuốc :**

- | | |
|-------------------|-----------------|
| -Thục địa 12g | - Trần bì 06g |
| - Xương khung 08g | - Ích mẫu 12g |
| - Kỷ tử 12g | - Đảng sâm 08g |
| - Hà thủ ô 10g | - Đương quy 12g |
| - Long nhãn 12g | |

Ngày sắc uống 01 thang.

C. Do đàm thấp:

- + **Triệu chứng:** Kinh nguyệt sau kỳ, sắc nhợt, thường hay buồn nôn, kém ăn, miệng nhạt, rêu lưỡi trắng nhợt, mạch huyền hoạt.
- + **Vẫn bài thuốc trên thêm:** Bán hạ chế 08g .

ĐAU LƯNG

I) ĐAI CƯƠNG: Đau lưng 1 bên hay 2 bên cột sống là một chứng bệnh do nhiều Nguyên nhân gây ra, có thể chia thành 2 loại:

- Đau lưng cấp.
- Đau lưng mãn.

II/ ĐIỀU TRỊ:

A/ Đau lưng cấp: Thường do bị lạnh do gây cứng các cơ cột sống lưng, dây chằng cột sống bị viêm, bị phù nề gây chèn ép vào dây thần kinh (do bị thoát vị đĩa đệm), hoặc do mang vác nặng, làm một số động tác gắng sức sai tư thế làm sang chấn vùng thắt lưng.

+ Triệu chứng: Đông y cho rằng do hàn thấp gây ra, đau lưng xảy ra đột ngột, sau khi bị lạnh mưa, ẩm thấp, đau nhiều khi cúi ngửa, đứng lên ngồi xuống khó khăn, ho và xoay trở mình cũng đau thỉnh thoảng có những cơn giật nhẹ, thường đau một bên, ấn các cơ sống lưng co cứng và sưng to, mạch trầm huyền.

+ X Quang: Giai đoạn đầu cột sống lưng bị cong do co kéo các cơ cột sống

+ Phương pháp chữa: Khu phong, tán hàn, trừ thấp ôn kinh hoạt lạc

+ Bài thuốc:

- | | |
|-----------------------|--------------------------|
| - Quế chi 08g | - Xuyên khung 12g |
| - Rễ lá lốt 08g | - Táo nhân 08g |
| - Thiên niên kiện 10g | - Cam thảo 04g |
| - Ý dĩ 16g | - Thổ phục linh 12g |
| - Trần bì 6g | - Tang ký sinh 12g |
| - Ngu tư 12g | - Kỷ tử 12g |
| - Đỗ trọng 12g | Ngày sắc uống một thang. |

+ Châm cứu :

- A thị huyết.
- Châm giáp tích vùng đau tương xứng.
- Phương pháp châm tả (vê kim luân).(điện châm tg 20 - 30 phút)
- Huyệt: Thận du, Đại trường du, Mệnh môn, Giáp tích: Từ L2-S1 Hoàn khiêu, Trật biên, Ủy trung, Thừa sơn, Côn lân, Dương lăng tuyền, Huyền chung.

- Nhĩ châm: Vùng lưng, thắt lưng (nơi đau).

+ Xoa bóp: Chỉ xoa bóp vùng xa nơi đau.

+ Chế độ nghỉ ngơi tuyệt đối, tránh vận động sớm, tư thế nằm nghỉ trên mặt phẳng cứng.

- + Dùng lá ngải cứu, muối rang (hết nỏ) sao cho nóng vừa phải, bọc khăn mỏng chườm nhẹ nơi đau ngày 2-3 lần.
- + Dùng cồn xoa bóp: Gồm có ô đầu sồng quế, đại hồi ngày 2-3 lần.

B/ Đau lưng mãn tính: Thường gặp ở các người bệnh

- Lao cột sống thắt lưng.
 - Vôôi hóa, thoái hóa cột sống lưng.
 - Gai cột sống lưng.
 - Suy nhược thần kinh.
- + Triệu chứng bệnh: Người bệnh đau vùng thắt lưng, thường xuyên đau âm ỉ, cúi ngửa khó khăn, ngồi mau ê mỏi vùng lưng, đau lan xuống tê một bên chân hay hai bên chân, ăn ngủ kém, cơ thể mệt mỏi suy nhược.
- + Bài thuốc :

- | | |
|----------------|-------------------------|
| - Kỷ tử 12g | - Tan ký sinh 12g |
| - Đỗ trọng 12g | - Thiên niên kiện 12g |
| - Câu tích 12g | - Hà thủ ô 12g |
| - Ngưu tất 12g | - Thổ phục linh 12g |
| - Thục địa 12g | - Hoài sơn 12g |
| - Táo nhân 03g | - Ý dĩ 12g |
| - Cam thảo 03g | Ngày sắc uống 01 thang. |

SỎI ĐƯỜNG TIẾT NIỆU

I/ NGUYÊN NHÂN

Sỏi đường tiết niệu, đông y gọi là chứng << sa sâm >> << thạch lâm >>. Gồm các triệu chứng: đau lưng, đau bụng, tiểu khó, tiểu gắt, tiểu ra máu

Do thấp nhiệt hạ tiêu làm cản nước tiểu đọng lại. Nhỏ gọi là sa, to gọi là thạch, sa và thạch gây trở ngại đến bài tiết nước tiểu, làm người bệnh tiểu khó, tiểu đau, tiểu buốt, chảy máu.

II/ CẬN LÂM SÀNG:

- Dựa vào X-quang phát hiện sỏi ở vùng thận và đường tiết niệu, bàng quang.
- Siêu âm phát hiện sỏi ở một thận, hai thận hay vùng bàng quang.
- Kích thước 03mm, có khi 09mm
-

III/ PHÂN LOẠI BỆNH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỮA:

a/ Thể thấp nhiệt và thể ứ trệ thường có:

1/ Triệu chứng:

Đau bụng, đau lưng lan xuống vùng hạ vị, tiểu mót, tiểu khó tiểu đau rặn, tiểu vàng có khi có máu, chất lờỉ đỏ, mạch huyền sác

2/ Phương pháp chữa:

Thanh nhiệt, lợi thấp, bài thạch
nếu thể ứ hệ: lý khí hành hệ, hoạt huyết, thông tiểu.

b/ Thuốc:

+ thành phẩm:

1/ Kim tiền thảo 0,12g
05 viên x 3 lần
uống sáng trưa chiều

2/ Hà thủ ô 0,3g
05 viên x 2 lần
uống sáng chiều

+ Thuốc Thang:

1/ Kim tiền thảo 40gram

2/ Sa tiền 20 gram

3/ Trạch tả 12 gram

4/ Ngưu tất 12 gram

01 thang sắc uống sáng chiều

- Nếu có tiểu ra máu thêm cỏ nhọ nồi 16 gram

- Nếu ứ hệ thêm chỉ xác 08 gram, Đại phúc bì 08 gram, Đào nhân 08 gram

c/ Phòng ngừa sỏi đường tiết niệu:

Sau khi chữa bằng thuốc như trên, bệnh có giảm thì hai tháng sau phải siêu âm kiểm tra. Phát hiện sỏi có tái phát để điều trị thuốc tiếp.

Trường hợp sỏi khó, thường là sỏi Phos phat can xi kích thước # 14 mm thường phải can thiệp mổ ngoại khoa của y học hiện đại, sau khi phẫu thuật xong có thể dùng tiếp các bài thuốc trên để tránh sỏi tái phát.

VIÊM GAN SIÊU VI

I/ ĐẶC ĐIỂM CỦA VIÊM GAN SIÊU VI A:

- Có trong môi hôi, nước bọt, nước tiểu, trong phân người, tôm cua sống, rau sống, nước chưa sôi ở nhiệt độ 85⁰C kéo dài 1 phút siêu vi A dễ bị tiêu diệt hết.
- Triệu chứng viêm gan siêu vi A: Chỉ gây ra sung gan cấp tính, không gây xơ gan, chai gan, ung thư gan, tùy theo lứa tuổi, người bệnh vẫn sinh hoạt bình thường, hay chán ăn mệt mỏi, vàng da...

II/ ĐẶC ĐIỂM CỦA VIÊM GAN SIÊU VI B:

Vi rút B lưu hành trong máu do đó bệnh lây truyền :

- Mẹ sang con bằng đường bú
 - Đường tình dục
 - Tiêm chích, châm cứu, xỏ lỗ tai, xâm người..
- + Triệu chứng của bệnh: Giống như bệnh cảm cúm, ăn không tiêu, buồn nôn, tiểu vàng ít, say xẩm uể oải, tê nhức tay chân.

1/ Chẩn đoán:

a/ Làm xét nghiệm, miễn dịch

- HbsAg
- HBeAg
- AntiHBs
- AntiHCV

b/ Nếu trong máu HbsAg dương tính, cần làm thêm:

- Xét nghiệm đánh giá chức năng gan: AST (GOT), ALT (GPT)
- Siêu âm gan: xem có xơ gan hoặc biểu hiện bất thường khác

2/ Điều trị:

- Viêm gan siêu vi A: chưa có loại thuốc nào điều trị theo đúng nghĩa khi bệnh không được dùng thuốc bừa bãi, cần tham khảo Bác sĩ và nâng cao sức khoẻ để đề kháng bệnh. Nếu có đau nhức dùng thuốc giảm đau, tốt nhất nên xoa bóp ấn huyệt.

- Viêm gan siêu vi B:

- Cần điều trị sớm và tích cực, nhằm loại trừ hoặc giảm tình trạng viêm gan, ngăn ngừa và làm giảm tiến triển sang giai đoạn xơ gan ung thư gan.

* Thuốc thành phẩm:

- VG5 4 viên x 3 lần uống sáng trưa chiều
- Thanh huyết 3 viên x 2 lần uống sáng chiều

Thời gian điều trị thuốc 2 tháng, xét nghiệm máu lại để có cơ sở điều trị tiếp

* Thuốc thang:

- Kim ngân hoa 20g
- Nhân trần 20g

Ngày sắc uống 1 thang, uống 2 tháng xét nghiệm lại

III/ LỜI KHUYÊN CHO CHẾ ĐỘ ĐIỀU TRỊ VÀ ĂN UỐNG:

1/ Chế độ ăn: hạn chế rượu bia, chế độ ăn bình thường, nếu có xơ gan giảm bớt lượng muối

2/ Ăn chín uống nước đun sôi...

3/ Lối sống: Tránh lo lắng phiền muộn, nguy cơ lây bệnh cho người xung quanh

- Khi có vi rút viêm gan B nên xét nghiệm người thân để chủng ngừa

- Khi quan hệ tình dục nên có biện pháp bảo vệ

- Khi có đứt tay hãy lau sạch máu và có thuốc sát trùng.

